

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P01

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100002	Nguyễn Đức Anh	19/09/2009	Nam	10A4	
2	100003	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	13/12/2009	Nữ	10A12	
3	100005	Phạm Trần Tú Anh	24/04/2009	Nữ	10A2	
4	100006	Trịnh Võ Quỳnh Anh	24/01/2009	Nữ	10A12	
5	100007	Trương Võ Hoàng Anh	24/06/2009	Nam	10A3	
6	100008	Lê Thụy Thùy Ánh	27/06/2009	Nữ	10A4	
7	100009	Nguyễn Hoàng Ân	26/04/2009	Nam	10A1	
8	100011	Cao Chí Bảo	09/08/2009	Nam	10A3	
9	100012	Nguyễn Duy Bảo	11/11/2009	Nam	10A12	
10	100017	Phan Thới Hoàng Bảo	31/08/2009	Nam	10A5	
11	100018	Phạm Minh Bảo	26/09/2009	Nam	10A1	
12	100019	Phạm Xuân Bắc	11/11/2009	Nam	10A2	
13	100022	Phạm Văn Ca	01/10/2009	Nam	10A7	
14	100024	Đỗ Minh Châu	11/05/2009	Nữ	10A3	
15	100025	Nguyễn Đỗ Thanh Châu	20/03/2009	Nữ	10A7	
16	100026	Nguyễn Thị Diệu Châu	09/09/2009	Nữ	10A1	
17	100027	Nguyễn Thị Kim Châu	30/05/2009	Nữ	10A1	
18	100028	Bùi Thị Kim Chi	11/07/2009	Nữ	10A6	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P02

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100029	Đỗ Thị Thùy Chi	12/09/2009	Nữ	10A4	
2	100030	Phạm Nguyễn Tùng Chi	27/03/2009	Nữ	10A7	
3	100031	Phạm Thùy Chi	06/06/2009	Nữ	10A1	
4	100033	Võ Trường Chinh	26/10/2009	Nam	10A7	
5	100034	Bùi Đức Chí	21/10/2009	Nam	10A2	
6	100036	Nguyễn Thành Chương	02/03/2009	Nam	10A2	
7	100037	Trần Văn Công	25/02/2009	Nam	10A1	
8	100038	Võ Thành Công	10/06/2009	Nam	10A12	
9	100039	Lê Văn Danh	18/09/2009	Nam	10A6	
10	100040	Nguyễn Đăng Thành Danh	06/09/2009	Nam	10A1	
11	100042	Lê Ngọc Diễm	30/09/2009	Nữ	10A7	
12	100044	Trương Lê Phương Diễm	25/07/2008	Nữ	10A7	
13	100045	Vũ Thị Ái Diễm	01/10/2009	Nữ	10A2	
14	100046	Nguyễn Thị Xuân Diệu	20/12/2009	Nữ	10A5	
15	100047	Võ Nguyễn Lâm Doãn	21/12/2009	Nam	10A7	
16	100048	Tiêu Tuấn Du	16/03/2009	Nam	10A4	
17	100049	Phạm Bá Duy	08/06/2009	Nam	10A1	
18	100050	Trương Quốc Duy	26/03/2009	Nam	10A2	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P03

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100058	Trần Mỹ Duyên	02/03/2009	Nữ	10A4	
2	100059	Nguyễn Tiến Dũng	22/06/2009	Nam	10A12	
3	100060	Nguyễn Minh Dương	10/06/2009	Nam	10A2	
4	100062	Trần Thị Ngọc Dương	04/01/2009	Nữ	10A3	
5	100064	Nguyễn Kim Đan	27/09/2009	Nữ	10A3	
6	100065	Nguyễn Thị Minh Hoài Đan	29/01/2009	Nữ	10A1	
7	100067	Trịnh Quốc Đại	28/03/2009	Nam	10A4	
8	100068	Đặng Xuân Đạt	11/07/2009	Nam	10A6	
9	100069	Nguyễn Tấn Đạt	14/07/2009	Nam	10A7	
10	100071	Ngô Anh Đức	06/12/2009	Nam	10A4	
11	100072	Nguyễn Hồ Huỳnh Đức	29/05/2009	Nam	10A3	
12	100075	Dương Nguyễn Hương Giang	30/05/2009	Nữ	10A6	
13	100077	Nguyễn Hiếu Hà	09/11/2009	Nữ	10A1	
14	100078	Nguyễn Thị Ngọc Hà	23/09/2009	Nữ	10A12	
15	100079	Trần Võ Như Hà	15/07/2009	Nữ	10A12	
16	100080	Võ Thị Thu Hà	31/01/2009	Nữ	10A7	
17	100081	Trần Minh Hào	19/11/2009	Nam	10A1	
18	100082	Lý Hải	19/01/2009	Nam	10A2	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P04

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100083	Phạm Trung Hải	22/06/2009	Nam	10A12	
2	100085	Phạm Thị Hạnh	06/06/2009	Nữ	10A2	
3	100087	Trịnh Thị Thúy Hằng	19/03/2008	Nữ	10A12	
4	100089	Nguyễn Phạm Bảo Hân	12/01/2009	Nữ	10A6	
5	100092	Bùi Thị Thu Hiền	02/07/2009	Nữ	10A4	
6	100093	Huỳnh Thị Hiền	02/07/2009	Nữ	10A2	
7	100094	Phạm Thanh Hiền	10/02/2009	Nam	10A1	
8	100096	Đặng Tấn Hiếu	07/06/2009	Nam	10A2	
9	100097	Nguyễn Duy Hiếu	04/10/2009	Nam	10A3	
10	100098	Nguyễn Như Hiếu	04/10/2009	Nữ	10A2	
11	100100	Phạm Văn Hiếu	27/07/2009	Nam	10A3	
12	100101	Lê Thị Thúy Hoa	09/04/2009	Nữ	10A3	
13	100102	Nguyễn Thị Hoa	12/09/2009	Nữ	10A6	
14	100106	Nguyễn Đức Huy	29/08/2009	Nam	10A3	
15	100107	Nguyễn Đức Huy	25/12/2009	Nam	10A2	
16	100108	Nguyễn Thành Huy	30/10/2009	Nam	10A2	
17	100110	Phan Nguyễn Nhất Huy	26/11/2009	Nam	10A1	
18	100112	Tiêu Quang Huy	12/09/2009	Nam	10A4	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P05

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100113	Tiêu Viết Huy	23/03/2009	Nam	10A6	
2	100114	Võ Khắc Huy	08/07/2009	Nam	10A12	
3	100115	Hồ Thị Ngọc Huyền	30/06/2009	Nữ	10A12	
4	100118	Dương Gia Hưng	22/06/2008	Nam	10A5	
5	100119	Lê Nguyễn Văn Hưng	22/02/2009	Nam	10A7	
6	100120	Lê Mạnh Hưởng	13/08/2009	Nam	10A2	
7	100121	Nguyễn Minh Hữu	07/06/2009	Nam	10A4	
8	100122	Trịnh Văn Hữu	12/01/2008	Nam	10A6	
9	100123	Nguyễn Anh Kha	22/09/2009	Nam	10A2	
10	100124	Lê Quang Khang	30/12/2009	Nam	10A5	
11	100126	Nguyễn Tấn Khang	05/02/2009	Nam	10A4	
12	100128	Nguyễn Vũ Khang	01/08/2008	Nam	10A4	
13	100129	Lê Bùi Thục Khanh	10/01/2009	Nữ	10A1	
14	100132	Nguyễn Hiếu Khánh	19/12/2009	Nữ	10A6	
15	100134	Vũ Hoàng Quốc Khánh	17/08/2009	Nam	10A3	
16	100135	Nguyễn Hồng Khải	15/10/2009	Nam	10A1	
17	100136	Nguyễn Xuân Khải	13/01/2009	Nam	10A3	
18	100138	Đỗ Đăng Khoa	18/04/2009	Nam	10A12	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P06

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100139	Nguyễn Bá Khoa	13/09/2009	Nam	10A3	
2	100140	Nguyễn Cao Khoa	17/03/2009	Nam	10A5	
3	100142	Nguyễn Đăng Khoa	12/07/2009	Nam	10A2	
4	100143	Võ Anh Khoa	17/03/2009	Nữ	10A7	
5	100145	Phan Tấn Khôi	17/11/2009	Nam	10A3	
6	100148	Nguyễn Bảo Khuyên	20/08/2009	Nữ	10A2	
7	100149	Nguyễn Đức Kiên	01/01/2009	Nam	10A1	
8	100150	Nguyễn Thị Hiếu Kiên	08/05/2009	Nữ	10A6	
9	100151	Phù Trung Kiên	04/05/2009	Nam	10A2	
10	100152	Đoàn Võ Duy Kiệt	21/06/2009	Nam	10A3	
11	100153	Đỗ Phan Kiệt	25/12/2009	Nam	10A5	
12	100156	Võ Duy Kiệt	14/09/2009	Nam	10A3	
13	100157	Võ Hoàng Kiệt	16/01/2009	Nam	10A2	
14	100159	Nguyễn Tấn Kính	29/03/2008	Nam	10A4	
15	100160	Nguyễn Bá Kỳ	18/09/2009	Nam	10A12	
16	100162	Nguyễn Đức Bảo Lâm	29/04/2009	Nam	10A4	
17	100163	Vũ Hoài Gia Lệ	03/10/2009	Nữ	10A3	
18	100165	Võ Thị Kim Liên	23/09/2009	Nữ	10A12	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P07

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100168	Trịnh Hoài Linh	09/04/2009	Nam	10A2	
2	100169	Trương Dương Thùy Linh	30/08/2009	Nữ	10A5	
3	100171	Võ Thị Mỹ Linh	14/03/2009	Nữ	10A1	
4	100173	Võ Hoàng Long	29/07/2009	Nam	10A4	
5	100174	Trần Tấn Lồng	25/09/2008	Nam	10A3	
6	100176	Lê Trung Luân	08/12/2009	Nam	10A3	
7	100177	Thới Văn Luân	17/04/2009	Nam	10A3	
8	100178	Võ Đức Lưu	19/10/2009	Nam	10A2	
9	100179	Đàm Thị Khánh Ly	03/11/2009	Nữ	10A6	
10	100180	Nguyễn Gia Ly	11/12/2009	Nữ	10A12	
11	100181	Trần Thị Kim Ly	24/04/2008	Nữ	10A7	
12	100182	Trần Thị Yến Ly	22/06/2009	Nữ	10A4	
13	100185	Võ Thị Cẩm Ly	20/12/2009	Nữ	10A5	
14	100186	Trần Nhất Mao	06/11/2009	Nam	10A3	
15	100188	Hồ Văn Minh	31/05/2009	Nam	10A4	
16	100189	Lê Nguyễn Bình Minh	07/05/2009	Nam	10A1	
17	100190	Phạm Ngọc Minh	06/08/2009	Nam	10A7	
18	100192	Hoàng Thảo My	28/07/2009	Nữ	10A2	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P08

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100193	Nguyễn Thị Diễm My	30/03/2009	Nữ	10A12	
2	100194	Nguyễn Thị Kiều My	06/10/2009	Nữ	10A2	
3	100195	Võ Nguyễn Tường My	14/10/2009	Nữ	10A7	
4	100196	Võ Vy Hà My	09/06/2009	Nữ	10A7	
5	100197	Nguyễn Thị Mỹ	13/03/2009	Nữ	10A3	
6	100199	Nguyễn Thị Ly Na	24/06/2009	Nữ	10A7	
7	100201	Võ Thị Mì Na	17/05/2009	Nữ	10A6	
8	100202	Vương Trần Tấn Nam	22/01/2009	Nam	10A2	
9	100204	Trương Thị Thúy Nga	19/04/2009	Nữ	10A1	
10	100205	Phạm Nguyễn Thanh Ngà	31/10/2009	Nữ	10A5	
11	100206	Đinh Ngọc Ngân	11/11/2009	Nữ	10A5	
12	100207	Hồ Thị Thuý Ngân	10/08/2009	Nữ	10A5	
13	100210	Nguyễn Thị Kim Ngân	14/11/2009	Nữ	10A7	
14	100211	Nguyễn Thị Thu Ngân	08/02/2009	Nữ	10A6	
15	100213	Phạm Thu Ngân	08/11/2009	Nữ	10A4	
16	100216	Võ Thị Tuyết Ngân	18/06/2009	Nữ	10A6	
17	100218	Võ Phạm Phương Nghi	25/08/2009	Nữ	10A12	
18	100219	Võ Thị Thúy Nghi	16/09/2009	Nữ	10A12	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P09

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100220	Huỳnh Minh Nghiêm	11/05/2009	Nam	10A4	
2	100221	Bùi Thị Như Ngọc	23/12/2009	Nữ	10A2	
3	100224	Lý Ngô Bảo Ngọc	26/09/2009	Nữ	10A7	
4	100226	Nguyễn Tiến Ngọc	23/08/2009	Nam	10A5	
5	100228	Phan Thùy Ngọc	22/02/2009	Nữ	10A1	
6	100229	Phù Thị Ngọc	13/03/2009	Nữ	10A7	
7	100231	Nguyễn Duy Nguyên	04/04/2009	Nam	10A4	
8	100236	Võ Trịnh Như Nguyệt	04/01/2009	Nữ	10A6	
9	100237	Nguyễn Thị Thanh Nhân	06/01/2009	Nữ	10A7	
10	100238	Tiêu Viết Nhã	22/09/2009	Nam	10A2	
11	100240	Phạm Văn Nhân	25/01/2009	Nam	10A3	
12	100241	Võ Duy Nhân	05/05/2009	Nam	10A12	
13	100242	Võ Thiện Nhân	27/04/2009	Nam	10A3	
14	100244	Trần Quang Đệ Nhất	04/10/2009	Nam	10A4	
15	100245	Phan Văn Quang Nhật	28/06/2009	Nam	10A5	
16	100246	Cao Nguyễn Tú Nhi	30/04/2008	Nữ	10A6	
17	100248	Đỗ Phạm Yến Nhi	27/04/2009	Nữ	10A2	
18	100249	Đỗ Thị Nhi	16/10/2009	Nữ	10A3	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P10

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100251	Huỳnh Thị Yến Nhi	15/01/2009	Nữ	10A1	
2	100253	Mai Phạm Yến Nhi	10/08/2009	Nữ	10A6	
3	100254	Nguyễn Hồng Yến Nhi	05/11/2009	Nữ	10A5	
4	100255	Nguyễn Thị Yến Nhi	18/09/2009	Nữ	10A6	
5	100258	Trần Yến Nhi	09/11/2009	Nữ	10A7	
6	100260	Nguyễn Thị An Nhiên	25/10/2009	Nữ	10A4	
7	100262	Võ Thị Ý Nhiên	19/11/2009	Nữ	10A1	
8	100263	Nguyễn Thị Kiều Nhung	09/05/2009	Nữ	10A5	
9	100264	Nguyễn Thị Thúy Nhung	08/05/2009	Nữ	10A6	
10	100265	Trương Thị Yến Nhung	04/02/2009	Nữ	10A5	
11	100268	Đoàn Thị Huỳnh Như	01/06/2009	Nữ	10A7	
12	100269	Nguyễn Thị Quỳnh Như	26/09/2009	Nữ	10A6	
13	100270	Nguyễn Thị Tinh Như	17/12/2009	Nữ	10A7	
14	100271	Phan Thị Quỳnh Như	26/05/2009	Nữ	10A7	
15	100272	Phạm Thị Quỳnh Như	21/08/2009	Nữ	10A5	
16	100273	Trương Phạm Tâm Như	07/10/2009	Nữ	10A1	
17	100274	Nguyễn Thúy Ni	25/04/2009	Nữ	10A7	
18	100276	Nguyễn Thị Mỹ Nương	09/05/2009	Nữ	10A5	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P11

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100277	Đặng Thị Nữ	27/07/2009	Nữ	10A2	
2	100278	Huỳnh Ngọc Nữ	02/12/2009	Nữ	10A1	
3	100279	Nguyễn Thị Xuân Nữ	03/01/2009	Nữ	10A12	
4	100280	Phạm Thị Yên Nữ	08/09/2009	Nữ	10A1	
5	100282	Nguyễn Thị Bích Ny	06/07/2009	Nữ	10A3	
6	100283	Võ Thị Hoài Ny	20/04/2009	Nữ	10A7	
7	100284	Nguyễn Thị Phương Oanh	03/02/2009	Nữ	10A12	
8	100286	Nguyễn Duy Phát	17/01/2009	Nam	10A1	
9	100287	Nguyễn Trần Minh Phát	23/03/2009	Nam	10A5	
10	100288	Nguyễn Võ Tấn Phát	16/11/2009	Nam	10A3	
11	100291	Nguyễn Hoàng Phi	25/08/2009	Nam	10A1	
12	100293	Cù Chí Phong	02/08/2009	Nam	10A4	
13	100294	Hoàng Đặng Phong	03/09/2009	Nam	10A1	
14	100296	Nguyễn Duy Phong	23/06/2009	Nam	10A1	
15	100297	Phạm Đình Hoàng Phong	02/04/2009	Nam	10A12	
16	100301	Nguyễn Đặng Hoàng Phúc	26/07/2009	Nam	10A1	
17	100302	Nguyễn Hoàng Phúc	03/03/2009	Nam	10A12	
18	100304	Bùi Duy Phương	19/08/2009	Nam	10A6	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P12

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100306	Nguyễn Thị Hoàng Phương	03/02/2009	Nữ	10A12	
2	100308	Nguyễn Hữu Phước	19/08/2009	Nam	10A12	
3	100310	Phạm Hoàng Phước	06/08/2009	Nam	10A1	
4	100311	Phạm Văn Phước	21/10/2009	Nam	10A3	
5	100312	Nguyễn Nguyễn Như Phương	18/12/2009	Nữ	10A7	
6	100313	Nguyễn Anh Quân	02/05/2009	Nam	10A2	
7	100316	Phạm Thị Nguyễn Quyên	17/12/2009	Nữ	10A5	
8	100317	Tiêu Thị Thảo Quyên	08/04/2009	Nữ	10A5	
9	100318	Trương Thị Quyên	02/03/2009	Nữ	10A12	
10	100319	Võ Hồng Quyên	08/05/2009	Nam	10A12	
11	100320	Nguyễn Văn Quyên	01/04/2009	Nam	10A5	
12	100321	Mai Nguyễn Xuân Quyết	17/11/2009	Nam	10A6	
13	100324	Đinh Thị Như Quỳnh	17/07/2009	Nữ	10A6	
14	100325	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	05/03/2009	Nữ	10A6	
15	100329	Trần Như Quỳnh	28/10/2008	Nữ	10A7	
16	100330	Trần Võ Như Quỳnh	13/05/2009	Nữ	10A6	
17	100332	Đặng Tấn Rin	20/10/2009	Nam	10A7	
18	100334	Nguyễn Tấn Sang	30/01/2009	Nam	10A3	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P13

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100335	Nguyễn Công Sinh	18/10/2009	Nam	10A3	
2	100336	Trương Nhật Sinh	14/03/2009	Nam	10A6	
3	100337	Nguyễn Ngọc Sơn	12/03/2009	Nam	10A12	
4	100338	Trương Công Hoàng Sơn	09/09/2009	Nam	10A12	
5	100339	Bùi Hữu Minh Tâm	26/08/2008	Nam	10A6	
6	100340	Nguyễn Thị Hồng Tâm	12/05/2009	Nữ	10A6	
7	100341	Nguyễn Tuấn Tâm	28/01/2009	Nam	10A2	
8	100342	Phạm Thị Thanh Tâm	15/11/2009	Nữ	10A1	
9	100343	Nguyễn Duy Thanh	25/03/2009	Nam	10A5	
10	100344	Đỗ Minh Thành	10/10/2009	Nam	10A2	
11	100345	Trần Văn Thành	13/09/2009	Nam	10A3	
12	100347	Bùi Thanh Thảo	26/05/2009	Nữ	10A5	
13	100348	Bùi Thị Thảo	04/10/2009	Nữ	10A3	
14	100353	Phạm Thị Thanh Thảo	01/03/2009	Nữ	10A7	
15	100354	Huỳnh Ngọc Thạch	27/04/2009	Nam	10A12	
16	100355	Nguyễn Ngọc Thạch	20/10/2009	Nam	10A3	
17	100357	Nguyễn Thị Hồng Thắm	19/01/2009	Nữ	10A3	
18	100359	Dương Nguyễn Hữu Thắng	30/03/2009	Nam	10A2	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P14

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100360	Võ Hoài Thế	19/01/2009	Nam	10A2	
2	100364	Phạm Vũ Ngọc Thiện	18/08/2009	Nam	10A12	
3	100365	Tạ Đình Thiện	10/02/2009	Nam	10A4	
4	100366	Võ Thiện	20/01/2009	Nam	10A4	
5	100367	Nguyễn Phúc Thịnh	31/10/2009	Nam	10A12	
6	100368	Nguyễn Sinh Thịnh	13/10/2009	Nam	10A3	
7	100369	Nguyễn Thành Thịnh	28/05/2009	Nam	10A5	
8	100370	Nguyễn Tuấn Thịnh	16/05/2009	Nam	10A12	
9	100371	Bùi Kim Thoa	27/12/2009	Nữ	10A7	
10	100373	Bùi Quỳnh Thơm	21/09/2009	Nam	10A3	
11	100375	Huỳnh Thị Thúy	18/06/2009	Nữ	10A4	
12	100377	Nguyễn Thị Thủy	03/12/2009	Nữ	10A6	
13	100378	Võ Thị Thu Thủy	01/07/2009	Nữ	10A5	
14	100382	Nguyễn Anh Thư	29/11/2009	Nữ	10A7	
15	100383	Nguyễn Minh Thư	20/11/2009	Nữ	10A3	
16	100384	Nguyễn Ngọc Anh Thư	26/12/2009	Nữ	10A6	
17	100385	Nguyễn Ngọc Anh Thư	12/07/2009	Nữ	10A7	
18	100386	Nguyễn Phan Anh Thư	29/09/2009	Nữ	10A7	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P15

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100388	Nguyễn Thị Anh Thư	18/12/2009	Nữ	10A7	
2	100389	Nguyễn Thị Hoài Thư	16/08/2009	Nữ	10A6	
3	100390	Nguyễn Thị Minh Thư	16/08/2009	Nữ	10A6	
4	100391	Phạm Thị Anh Thư	08/12/2009	Nữ	10A6	
5	100394	Ngô Thị Hoài Thương	27/05/2009	Nữ	10A7	
6	100395	Phạm Duy Thường	17/10/2009	Nam	10A4	
7	100398	Nguyễn Bảo Thy	15/06/2009	Nữ	10A5	
8	100399	Nguyễn Đặng Bảo Thy	22/12/2009	Nữ	10A1	
9	100400	Nguyễn Huỳnh Hải Thy	21/09/2009	Nữ	10A7	
10	100401	Huỳnh Đỗ Thủy Tiên	07/01/2009	Nữ	10A5	
11	100404	Trần Văn Tiên	28/02/2009	Nam	10A4	
12	100408	Đinh Phạm Hữu Toàn	09/05/2009	Nam	10A4	
13	100409	Thiều Hữu Bảo Toàn	03/11/2009	Nam	10A7	
14	100411	Đồng Thị Minh Trang	19/12/2009	Nữ	10A1	
15	100412	Lê Phương Trang	22/11/2009	Nữ	10A1	
16	100413	Nguyễn Thị Thu Trang	24/09/2009	Nữ	10A1	
17	100414	Phan Thị Trang	24/01/2009	Nữ	10A4	
18	100415	Phạm Nguyễn Mai Trang	07/10/2009	Nữ	10A2	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P16

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100416	Bùi Bảo Trâm	31/03/2009	Nữ	10A1	
2	100417	Bùi Nguyễn Quỳnh Trâm	02/03/2009	Nữ	10A3	
3	100421	Phạm Thị Mai Trâm	02/05/2009	Nữ	10A7	
4	100423	Nguyễn Minh Triết	27/01/2009	Nam	10A4	
5	100424	Phan Văn Triết	23/12/2009	Nam	10A6	
6	100428	Đỗ Anh Trí	19/02/2009	Nam	10A1	
7	100429	Trần Quang Trí	11/08/2009	Nam	10A4	
8	100432	Trương Quang Trọng	10/12/2009	Nam	10A12	
9	100433	Đặng Hữu Trung	07/04/2009	Nam	10A3	
10	100435	Nguyễn Quốc Trung	19/03/2009	Nam	10A2	
11	100436	Đặng Thị Trúc	14/10/2009	Nữ	10A3	
12	100437	Lê Thị Minh Trúc	21/04/2009	Nữ	10A5	
13	100439	Nguyễn Quốc Trường	01/01/2009	Nam	10A4	
14	100441	Huỳnh Anh Tuấn	26/07/2009	Nam	10A2	
15	100442	Nguyễn Minh Tuấn	26/03/2009	Nam	10A4	
16	100445	Phạm Quốc Tuấn	16/10/2009	Nam	10A6	
17	100446	Trương Tiến Tuấn	10/09/2009	Nam	10A4	
18	100448	Nguyễn Văn Tuyền	07/07/2009	Nam	10A5	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P17

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100450	Nguyễn Thị Tuyết	10/07/2009	Nữ	10A5	
2	100451	Đỗ Nhật Tú	13/10/2009	Nữ	10A1	
3	100452	Lê Văn Tú	30/07/2009	Nam	10A4	
4	100453	Nguyễn Thị Cẩm Tú	22/02/2009	Nữ	10A4	
5	100458	Phạm Khả Uyên	26/07/2009	Nữ	10A6	
6	100459	Nguyễn Thành Ván	02/01/2009	Nam	10A2	
7	100461	Bùi Thị Thanh Vi	20/06/2009	Nữ	10A12	
8	100464	Hồ Võ Anh Việt	10/01/2009	Nam	10A5	
9	100466	Nguyễn Thị Bích Việt	27/06/2009	Nữ	10A12	
10	100467	Phan Khánh Việt	13/08/2009	Nam	10A2	
11	100471	Phạm Vương Vĩ	16/05/2009	Nam	10A5	
12	100472	Bùi Anh Võ	07/09/2008	Nam	10A5	
13	100476	Thái Ngọc Vũ	02/06/2009	Nam	10A4	
14	100477	Lê Quang Vương	08/02/2009	Nam	10A5	
15	100478	Trần Phi Vương	09/07/2009	Nam	10A4	
16	100479	Trương Thanh Vương	17/10/2009	Nam	10A6	
17	100484	Đỗ Thị Thúy Yên	23/04/2009	Nữ	10A2	
18	100485	Phạm Thị Yên	08/04/2009	Nữ	10A5	

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2

Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi: P18

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	100486	Lê Thị Kim Yến	27/07/2009	Nữ	10A1	
2	100490	Trần Thị Hải Yến	17/06/2009	Nữ	10A6	
3	100491	Võ Thị Bảo Yến	08/10/2009	Nữ	10A5	
4	100492	Võ Thị Bảo Yến	08/09/2009	Nữ	10A7	
5	100493	Võ Thị Kim Yến	16/07/2009	Nữ	10A7	
6	100495	Đoàn Ý	09/04/2009	Nam	10A1	
7	100496	Đỗ Như Ý	05/02/2009	Nữ	10A12	
8	100497	Phạm Minh Hải	29/07/2009	Nam	10A12	
9	100498	Đồng Thanh Hải	22/02/2009	Nam	10A1	